

Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo L, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Ban Thị C, sinh ngày 15/02/1993; nơi cư trú: xóm Nà P, xã Mông A, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: anh Trang Văn N, sinh ngày 07/9/1989; nơi cư trú: xóm Nà L, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ban Thị C và anh Trang Văn N.

[2] . Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ban Thị C và anh Trang Văn N thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: chị Ban Thị C và anh Trang Văn N có với nhau 02 người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

+ Con thứ nhất: Ban Thị L, sinh ngày 24/10/2014.

+ Con thứ hai: Ban Thị Phương X, sinh ngày 10/3/2016.

Hiện nay cháu Ban Thị L đang ở với anh Trang Văn N tại: xóm Khuổi Đ, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Còn cháu Ban Thị Phương X đang ở với chị Ban Thị C tại: xóm Nà P, xã Mông Á, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn chị C và anh N tự thỏa thuận, thống nhất để chị C là người trực tiếp được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu X. Anh N có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] . Về tài sản chung: Chị C và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] . Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Trong thời kỳ hôn nhân chị C và anh N không cho ai vay và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] . Về án phí: Áp dụng khoản điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Ban Thị C và anh Trang Văn N mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, chị C đã tự nguyện nộp phần án phí cho anh N với số tiền 75.000 đồng. Chị C được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Xác nhận, chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003640 ngày 13/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] . Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Mông Á;
- UBND xã Thái S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Văn San